

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG, UBND CẤP XÃ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình)

A. DANH MỤC TTHC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Thực hiện dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
I	LĨNH VỰC VẬT LIỆU NỖ CÔNG NGHIỆP, TIỀN CHẤT THUỐC NỖ							
1	Cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu nổ công nghiệp 2.000578.H42	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.		X
II	LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU							
1	Thủ tục cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa đã có quyết định tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu nhằm phục vụ mục đích đặc dụng, bảo hành, phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, y tế, sản xuất dược phẩm, bảo vệ quốc phòng, an ninh 2.001282.H42	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.	X	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Thực hiện dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
2	Thủ tục cấp giấy phép thương nhân thực hiện hoạt động gia công hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu, hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài 1.013771.H42	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.	X	
3	Thủ tục cấp Giấy phép tạm nhập, tái xuất theo hình thức khác 1.000957.H42	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của Bộ, cơ quan ngang Bộ có thẩm quyền quản lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.	X	
4	Thủ tục cấp Giấy phép tạm xuất, tái nhập 1.000905.H42	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.	X	
5	Thủ tục gia hạn thời gian quá cảnh đối với hàng hóa quá cảnh 1.013778.H42	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.	X	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Thực hiện dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
III	LĨNH VỰC QUẢN LÝ BÁN HÀNG ĐA CẤP							
1	Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương 2.000309.H42	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	Nghị định số 137/2026/NĐ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ.	X	
2	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương 2.000631.H42	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	Nghị định số 137/2026/NĐ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ.	X	
3	Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp 2.000609.H42	- Thời hạn xử lý hồ sơ lần đầu: 05 ngày làm việc kể từ ngày doanh nghiệp nộp thông báo. - Thời hạn xử lý hồ sơ sau khi sửa đổi, bổ sung: 03 ngày làm việc kể từ ngày doanh nghiệp nộp hồ sơ sửa đổi, bổ sung.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	Nghị định số 137/2026/NĐ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ.	X	
4	Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp 2.001573.H42	5 ngày làm việc kể từ ngày doanh nghiệp nộp hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	Nghị định số 137/2026/NĐ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ.	X	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Thực hiện dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
5	Công nhận chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp 1.003705.H42	- Công nhận chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp: 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị công nhận đầy đủ, hợp lệ. - Thông báo thay đổi thông tin hồ sơ đề nghị công nhận chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp: 30 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	Nghị định số 137/2026/NĐ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ.	X	
6	Kiểm tra kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp, kiến thức cho đầu mối tại địa phương 2.000324.H42	15 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện kiểm tra kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	Nghị định số 137/2026/NĐ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ.	X	

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Căn cứ pháp lý quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
A	DANH MỤC TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG		
I	LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG		
1	2.000604.H42	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.
2	2.001675.H42	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.
3	2.001665.H42	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.
II	LĨNH VỰC KINH DOANH KHÍ		
1	1.000475.H42	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai chứa LPG	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.
2	1.000455.H42	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai chứa LPG	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.
3	1.000742.H42	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai chứa LPG.	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.
4	2.000304.H42	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini.	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.
5	1.000709.H42	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini.	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.
6	1.000704.H42	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.
7	2.001424.H42	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.
8	1.000510.H42	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.

STT	Mã số TTTC	Tên TTTC	Căn cứ pháp lý quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
9	1.000491.H42	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.
10	1.005184.H42	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.
11	1.005372.H42	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.
12	1.000649.H42	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.
13	1.000706.H42	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.
14	1.000387.H42	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.
15	2.000146.H42	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.
16	2.000142.H42	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.
17	2.000136.H42	Cấp lại Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.
18	2.000078.H42	Cấp điều chỉnh Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.
19	2.000073.H42	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.
20	2.000207.H42	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.
21	2.000201.H42	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.
22	2.000194.H42	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Căn cứ pháp lý quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
23	2.000187.H42	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.
24	2.000175.H42	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.
25	2.000196.H42	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.
26	1.000425.H42	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.
27	2.000180.H42	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.
28	2.000166.H42	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.
29	2.000156.H42	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.
30	2.000390.H42	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.
31	2.000387.H42	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.
32	2.000376.H42	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.
33	2.000371.H42	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.
34	2.000354.H42	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.
35	2.000279.H42	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.
36	1.000481.H42	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Căn cứ pháp lý quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
37	2.000163.H42	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.
38	1.000444.H42	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.
39	2.000211.H42	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.
III	LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC		
1	1.004021.H42	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.
2	1.003992.H42	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.
3	2.001646.H42	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.
4	2.001630.H42	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.
5	1.004007.H42	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.
6	1.003977.H42	Cấp Giấy phép phân phối rượu	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.
7	1.005376.H42	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép phân phối rượu	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.
8	1.003101.H42	Cấp lại Giấy phép phân phối rượu	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.
9	2.001624.H42	Cấp Giấy phép bán buôn rượu	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.
10	2.001619.H42	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Căn cứ pháp lý quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
11	2.000636.H42	Cấp lại Giấy phép bán buôn rượu	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.
IV	LĨNH VỰC QUẢN LÝ BÁN HÀNG ĐA CẤP		
1	2.000619.H42	Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	Nghị định số 137/2026/NĐ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ .
B	DANH MỤC TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ		
I	LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC		
1	2.000633.H42	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.
2	1.001279.H42	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.
3	2.000629.H42	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.
4	2.000620.H42	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.
5	2.001240.H42	Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.
6	2.000615.H42	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.
II	LĨNH VỰC KINH DOANH KHÍ		
1	2.001283.H42	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.
2	2.001270.H42	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.
3	2.001261.H42	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.